

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 12-09-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Bùi Thanh Hà

2. ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Nhũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 30/9/1998, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực R, phường T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1970; Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Ngọc H thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt)

*** Bị hại:** Công ty TNHH T

Địa chỉ: 126 đường D4, KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, Tp Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Tỷ (có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** ông Lưu Nhật T (vắng mặt)

Địa chỉ: KV Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hữu T với Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Trường T (gọi tắt là Công ty Trường T) có thỏa thuận lao động theo Quyết định số 18 ngày 01/8/2023. Trong thời gian làm việc tại Công ty Trường T thì bị cáo T được Công ty phân công theo Quyết định số 18 làm cán bộ kỹ thuật dự án tuyến đường Mường Bó đến hợp tác xã Sầu Riêng thuộc khu vực Trường Trung, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Ô Môn về việc công nhận đơn vị trúng thầu.

Bị cáo Trần Hữu T chịu trách nhiệm về việc triển khai thi công công trình theo hồ sơ thiết kế, chịu trách nhiệm quản lý về vật tư đầu vào, đầu ra trong suốt thời gian thi công. Trong thời gian này bị cáo T được Công ty giao nhận số cây tràm từ Doanh nghiệp tư nhân Mười Kèn số lượng 10.300 cây, cừ tràm loại 5, mỗi cây tràm có số tiền 28.000 đồng.

Trong thời gian tháng 10 năm 2023 thì ông Lưu Nhật T, sinh năm 1965, nhờ T mua các cây tràm để thi công nhà. Lúc này do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T tự ý lấy 200 cây tràm, cừ tràm loại 5, bán cho ông Trường với số tiền 4.600.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận giá trị tài sản T chiếm đoạt là $200 \text{ cây tràm} \times 28.000 \text{ đồng/cây} = 5.600.000 \text{ đồng}$.

Đến khoảng tháng 12 năm 2023 thì công ty phát hiện số cây tràm bị thất thoát nên đến công an phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ trình báo

sự việc, sau đó T bị mời làm việc. Qua làm việc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Hữu T về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình có công với cách mạng, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày: Giữ nguyên quan điểm Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Hữu T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể, bị cáo T là nhân viên của Công ty Trường T, được giao nhiệm vụ quản lý vật tư đầu vào, đầu ra và thi công

công trình dự án Mường Bô. Lợi dụng việc được giao quản lý vật tư, T đã mang 200 cây tràm bán cho ông Lưu Nhật T với số tiền 4.600.000 đồng và đã tiêu xài hết. Theo kết quả của kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận giá trị tài sản T chiếm đoạt là 200 cây tràm x 28.000 đồng/cây = 5.600.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo tội "*tham ô tài sản*" theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] *Về T chất mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, an toàn chính trị tại địa phương, xâm phạm tài sản của doanh nghiệp. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông ngoại (Bùi Văn Chúng) là người có công với cách mạng.

Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo là giản đơn, hám lợi nhất thời, định lượng nhỏ. Bên cạnh, cha bị cáo là ông Trần Văn Tâm mắc bệnh nặng (đột quỵ) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện T khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta.

[5] Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù thiệt hại chỉ 5.600.000 đồng nhưng đây là tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thiệt hại xảy ra không

phải ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo đã xem xét đến T chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được T khoan hồng của pháp luật. Tội phạm bị cáo phạm là tội nghiêm trọng nên cần một hình phạt nghiêm để răn đe, giao dục đối với bị cáo nên không áp dụng án treo với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nhận thấy bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.600.000 đồng bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy loại hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 353; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội *tham ô tài sản*.

Xử phạt: **Trần Hữu T** mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.600.000 đồng (bị hại được quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự để nhận số tiền 5.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001911 ngày 19/8/2024 và biên lai thu tiền số 0001885 ngày 15/8/2024)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Công An quận Ô Môn;
- NTG CA quận Ô Môn;
- Bị cáo, ĐD Bị hại, NLQ, NBC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái